

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

(Số tuần: 3 tuần. Từ ngày 08/09/2025 – 26/09/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: + Hít vào thở ra + Thổi nơ - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước. + Co và duỗi tay - Bụng: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước + Ngồi xổm, đứng lên	* Hoạt động học: Các bài thể dục sáng Các bài tập phát triển chung - Hô hấp: + Hít vào thở ra + Thổi nơ - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước. + Co và duỗi tay - Bụng: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, + Ngồi xổm, đứng lên * HĐC: * TC dân gian: Dung dăng dung dẻ; Lộn cầu vòng	
3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* Hoạt động học: Steam - Đi thay đổi theo hiệu lệnh T/C: Quả bóng nảy	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động.	- Lăn bóng với cô	* Hoạt động học: - Lăn bóng với cô T/C: Dung dăng dung dẻ	
5	Trẻ có khả năng thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực	- Bò theo hướng thẳng - TCM: + Dung dăng	* Hoạt động học: - Bò theo hướng thẳng T/C: Chim bay cò bay	

	hiện bài tập.	dung dễ.	- TCM: + Dung dăng dung dễ. TCTV: lạy cậu, lạy mợ, xì xà xì xụp	
6	Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay, Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	* Thể dục sáng: Tập các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và một số kỹ năng trong một số hoạt động: Xếp chồng được 8 - 10 khối không đồ, tô màu, đóng mở nắp chai	- Tô vẽ nguệch ngoạc - Xếp chồng được 8 - 10 khối không đồ - Đóng mở nắp chai	* Hoạt động chơi: - GTH: Tô màu, vẽ, nặn, dán về trường mầm non - GXD: Xếp hình lớp học, xếp người bằng hạt, hình học - GKPKH, TN: Chơi với chai lọ, đóng mở nắp chai	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc	* Hoạt động ăn: - Giới thiệu các món ăn (thịt, cá, trứng, sữa, rau) Ăn hết xuất, khi ăn ko làm rơi vãi	
11	Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Làm quen với cách: súc miệng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - <i>Tiết kiệm nước</i>	* Hoạt động lao động tự phục vụ: - Rửa tay trước và sau khi ăn - Súc miệng, lau mặt khi ăn xong. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định dành cho giới tính của mình. - Dạy kỹ năng sống: Tập rửa mặt	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Trẻ biết nói với	- Nhận biết trang phục theo thời tiết. (Nhận biết theo thời tiết của địa phương, mặc trang phục của dân tộc kinh, thái phù hợp với thời tiết) - Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Thay cởi dép khi đến lớp, xin đi vệ sinh, đội mũ khi đi nắng. * Rèn kỹ năng sống: Chọn trang phục	

	người lớn khi bị đau, chảy máu.			
16	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi,...) khi được nhắc nhở. <i>Trẻ biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây ra cháy, nổ.</i>	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: ở trường mầm non <i>Trẻ biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây ra cháy, nổ.</i>	* HĐ chơi: Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về trường MN và những nơi không an toàn trong trường MN * HĐ chơi: Ai kể nhiều nhất	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không nghịch các vật sắc nhọn ở trường mầm non. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - Không nghịch các vật sắc nhọn. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* HĐ chơi: - Giờ đón trẻ trẻ: Xem tranh ảnh, video, trò chuyện cùng cô về những nơi nguy hiểm, các vật sắc nhọn. Không đi theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Nhặt lá rụng; Nhặt rác bỏ vào thùng; Xấp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp	- Một số kỹ năng: Nhặt lá rụng; Nhặt rác bỏ vào thùng; Xấp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp	* HĐ chơi: - Trải nghiệm: Nhặt lá rụng; Nhặt rác bỏ vào thùng; Xấp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.	
22	- Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật về chủ đề: Trường mầm non	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi ở trường mầm non	* Hoạt động chơi: - Xem tranh, ảnh, video, trò chuyện về sự giống và khác nhau, công dụng của một số đồ dùng đồ chơi ở lớp. - Trò chơi: Ai nhanh nhất; Thi xem ai nói đúng... - Giờ đón trả trẻ: Chơi các	

			đồ chơi lắp ráp, búp bê	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi	* Hoạt động chơi: Quan sát đồ dùng đồ chơi ở trường MN, QS Cây, hoa xung quanh trường	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
26	Nhận biết số đếm, số lượng: Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- 1 và nhiều - TCM: + Thêm, bớt vật gì + Tìm bạn	* Hoạt động học: LQVT Steam (5E): Nhận biết 1 và nhiều - TCM: + Thêm, bớt vật gì + Tìm bạn	
c. Khám phá xã hội				
38	Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện về chủ đề: Trường mầm non	- Tên trường, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường	* Hoạt động học: KPXH - Trò chuyện về trường mầm non của bé - Trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi của lớp TCTV: Cái bảng, cái bút, búp bê, quả bóng	
40	Nhận biết một số lễ hội: Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng: qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Đặc điểm nổi bật của ngày khai giảng	* HĐ chơi: Trò chuyện về ngày khai giảng - Giờ đón trả trẻ: Xem tranh ảnh, video về trường, lớp mầm non, - Một số hoạt động trong ngày khai giảng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
42	Trẻ hiểu được lời nói và thực hiện được yêu cầu đơn giản. VD: Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ: Cho trẻ lấy đồ dùng chơi và cất. Lấy ghế và về chỗ của mình ngồi. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:	
43	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: đồ chơi...	- Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc	- Rửa tay, cất bát thìa sau khi ăn, lấy gối trước khi	

		(đồ dùng vật dụng gần gũi trong gia đình, ở địa phương).	ngủ, cất gói sau khi thức dậy.	
44	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Kể truyện: Đôi bạn tốt	* Hoạt động học: Truyện: Đôi bạn tốt - Steam (5E) Thơ: + Bé đến lớp TCTV: Rộn ràng, Đường làng, Nắng vàng + Chơi bán hàng TCTV: Khoai lang, nắc nẻ, Đất bãi - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ	
45	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt:		
46	Trẻ có khả năng sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		
49	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề: Trường mầm non	- Đọc thơ, ca dao, tục ngữ. - Nghe các bài bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Thơ: + Bé đến Lớp + Chơi bán hàng - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ		
50	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Trẻ dân tộc có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe. - Một ngày ở bảo tàng - Gia đình phương tiện; Bóng bay chạy trốn-đường dành cho người đi bộ; Cảm xúc màu xanh, cảm xúc màu đỏ/đèn giao thông - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Đoàn kết, giúp đỡ bạn</i> - Trẻ dân tộc kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe	* Hoạt động học: Truyện: Đôi bạn tốt TCTV: Lạch bạch, gà mái mẹ, ba chân bốn cẳng * Hoạt động chơi: - Xem phim “Tôi yêu Việt Nam”: Một ngày ở bảo tàng - Gia đình phương tiện; Bóng bay chạy trốn-đường dành cho người đi bộ; Cảm xúc màu xanh, cảm xúc màu đỏ/đèn giao thông	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

60	Trẻ cố gắng thực hiện	Một số quy định của lớp	* HĐH: PTTC& KNXH	
----	-----------------------	-------------------------	--------------------------	--

	công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	(đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) <i>Biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi của lớp</i> Đoàn kết, giúp đỡ, chia sẻ cùng bạn	- Một số quy định của lớp * HĐH: PTTC&KNXH Một số quy định của lớp * HĐC: - Giờ đón trả trẻ: Chào cô, bố mẹ khi đến lớp, trước khi về. cất đồ dùng đồ chơi vào nơi quy định. * HĐG: GPV: Cô giáo, cửa hàng TCTV: Chào cô, xếp hàng, mời bác mua hàng - Rèn kỹ năng sống: Chào hỏi lễ phép	
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ lễ phép (chào hỏi, cảm ơn) - Thật thà, biết nhận lỗi, cảm ơn		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

72	Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: - Ngày đầu tiên đi học - Cô và mẹ - Em đi mẫu giáo	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Ngày đầu tiên đi học + Cô và mẹ + Em đi mẫu giáo	* Hoạt động học: Âm nhạc - NDTT: NH-NN: Ngày đầu tiên đi học NDKH: Cô và mẹ; Em đi mẫu giáo - TCÂN: Tai ai tinh; Nghe tiếng hát nhảy vào vòng; Đoán tên bạn hát	
74	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát - Cháu đi mẫu giáo	- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: + Cháu đi mẫu giáo	* Hoạt động học: Âm nhạc NDTT: DH: Cháu đi mẫu giáo	
75	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay gõ đệm theo nhịp) + Trường chúng cháu là trường mầm non + Quả bóng	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp: + Trường chúng cháu là trường mầm non + Quả bóng	* Hoạt động học: Âm nhạc NDTT: VĐ: Quả bóng NDKH: VĐVTN: Trường chúng cháu là trường mầm non * Hoạt động chơi: GÂN: Hát, vận động theo nhịp các bài hát chủ đề	

73	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình	* Hoạt động học: TH - Vẽ đường đến trường. - Nặn đồ chơi tặng bạn	
77	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. + Vẽ đường đến trường	* Hoạt động học: TH - Vẽ đường đến trường	
79	Trẻ có một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối: Nặn đồ chơi tặng bạn	- Sử dụng một số kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm đơn giản. + Nặn đồ chơi tặng bạn	* Hoạt động học: TH - Steam: Nặn đồ chơi tặng bạn	
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: TH - Vẽ đường đến trường - Nặn đồ chơi tặng bạn	
Tổng 33 mục tiêu				

Người xây dựng

Xác nhận của BGH

Hoàng Phương Thảo

Phạm Thị Hà